

Án số: 66/2017/HNGĐ-ST

Ngày 04/8/2017

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông LÊ XUÂN THI

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà LÊ THỊ HOA

2. Ông NGUYỄN LON

- Thư ký phiên tòa: Bà DƯƠNG THỊ TUYẾT - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Ông TRẦN THANH SƠN – Kiểm sát viên

Ngày 04/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 61/2017/HNGĐ ngày 22/02/2017 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ ra xét xử số 77/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 66/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thới Thị Ngọc D – sinh năm 1981

Trú tại: Thôn LN, xã NT, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Trần Công M – sinh năm 1976

Trú tại: Thôn LN, xã NT, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Thới Thị Ngọc D trình bày: Bà và ông Trần Công M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện NH, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2000 theo giấy chứng nhận kết hôn số 12, Quyền số 01/2000 ngày 27/3/2000 (Nay là xã NH, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa). Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra kinh cãi, mâu thuẫn kéo dài do ông M tính tình gia trưởng, thường xuyên đánh đập vợ con, không có trách nhiệm với vợ con dù bà nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông M không thay đổi làm cho đời sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng

không thể hòa giải được. Do vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Công M.

- Về con chung: Vợ chồng ông bà có 03 con chung là Trần Minh Th, sinh ngày 28/01/2000, Trần Thái Hoài Th, sinh ngày 18/9/2001 và Trần Công T, sinh ngày 07/5/2006, bà yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành, yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Trần Công M mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên không lấy được lời khai.

* Ý kiến của Kiểm sát viên: Trong quá trình tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án thì bà Thới Thị Ngọc D và ông Trần Công M tự nguyện đăng ký kết hôn và có giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà D, ông M là hợp pháp. Trong quá trình chung sống ông M không chăm lo vợ con vi phạm nghĩa vụ người chồng, người cha dân đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên yêu cầu ly hôn của bà D là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án ông M đã không đến giải quyết, Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thu thập chứng cứ để tiến hành xét xử vắng mặt ông M. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập ông Trần Công M nhưng ông Minh cố tình vắng mặt, tại phiên tòa ông Minh tiếp tục vắng mặt lần hai; Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 207, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt ông Trần Công M.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Thới Thị Ngọc D với ông Trần Công M.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Thới Thị Ngọc D và ông Trần Công M tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện NH, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2000 theo giấy chứng nhận kết hôn số 12, Quyển số 01/2000 ngày 27/3/2000 (Nay là xã NT, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa nên Tòa công nhận hệ hôn nhân giữa bà D và ông M là hợp pháp. Về tình trạng hôn nhân, theo lời khai của bà D trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn vì ông Minh tính gia trưởng, thường xuyên nhậu say đánh đập bà, không chăm lo cho gia đình nên đời sống vợ chồng không thể tiếp tục. Mặc dù, đây chỉ là lời khai của bà D nhưng ông M không đến Tòa án để giải quyết vụ án là từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên lời khai của bà D là có căn cứ để chấp nhận. Do vậy, xét thấy tình cảm của bà D

không còn đối với ông Minh, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy việc bà D yêu cầu trực tiếp nuôi các con là Trần Minh Thư, sinh ngày 28/01/2000, Trần Thái Hoài Th, sinh ngày 18/9/2001 và Trần Công T, sinh ngày 07/5/2006, yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con là phù hợp và có căn cứ vì hiện nay các con vẫn do bà D trực tiếp nuôi, việc chăm sóc, giáo dục các con bà D làm trọn nghĩa vụ của người mẹ, cháu Minh Th, cháu Thương và cháu Tuấn đều mong muốn ở với mẹ. Do vậy, cần giao cháu Thư, cháu Hoài Th và cháu T cho bà D trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Ông Trần Công M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Minh Th, Trần Thái Hoàng Th và Trần Công T mỗi cháu 1.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Bà Dung không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Thới Thị Ngọc D, ông Trần Công M phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, 263, 266, 273; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 8, 10 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thới Thị Ngọc D; Bà Thới Thị Ngọc D được ly hôn với ông Trần Công M.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Minh Th, sinh ngày 28/01/2000, Trần Thái Hoài Th, sinh ngày 18/9/2001 và Trần Công T, sinh ngày 07/5/2006 cho bà Thới Thị Ngọc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Minh Th, cháu Hoài Th và cháu T đủ 18 tuổi. Ông Trần Công M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi cháu 1.000.000đ/tháng đến khi cháu Trần Minh Th, cháu Trần Thái Hoài Th và cháu Trần Công T đủ 18 tuổi.

Ông Trần Công M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quy định chung: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Thới Thị Ngọc D phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0013057 ngày 20/02/2017 của Chi cục thi hành án thị xã Ninh Hòa; Bà Thới Thị Ngọc D đã nộp xong án phí. Ông Trần Công M phải nộp 300.000.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án sơ thẩm được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Xuân Thi